SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG **TRUNG TÂM Y TẾ** **HUYỆN YÊN THẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 570 /TTYT-KHNV V/v đề nghị báo giá vắc xin, sinh phẩm miễn dịch	*Yên Thế, ngày 15 tháng 07 năm 2022*

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp.

Căn cứ Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ kế hoạch, nhu cầu sử dụng các loại vắc xin tiêm chủng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn cũng như địa phương lân cận giai đoạn 2022 – 2023;

Trung tâm Y tế huyện Yên Thế hiện có nhu cầu mua sắm các loại vắc xin, sinh phẩm miễn dịch như sau: *(Có danh mục cụ thể kèm theo)*

Để có căn cứ lập dự toán mua sắm phục vụ công tác tiêm chủng vắc xin dịch vụ phòng bệnh, kính mời các đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật quan tâm gửi báo giá các mặt hàng có khả năng cung ứng căn cứ danh mục của đơn vị.

Bảng báo giá yêu cầu các nội dung sau:

- Tên vắc xin sinh phẩm, hoạt chất, nồng độ - hàm lượng, số lượng, nhóm thuốc theo tiêu chí kỹ thuật quy định tại Thông tư 15/2019/TT-BYT và các văn bản sửa đổi bổ sung, đường dùng, dạng bào chế, quy cách đóng gói, đơn vị tính, hãng sản xuất, nước sản xuất, đơn giá, thành tiền.
- Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu: chi phí bảo quản, vận chuyển, đóng gói, xếp dỡ thực hiện tại địa điểm của bên mua và các chi phí khác có liên quan.
- Bảng báo giá phải có ngày tháng cụ thể, nêu rõ thời hạn hiệu lực của bảng báo giá, tiến độ cung cấp hàng hoá và có đầy đủ dấu, chữ ký của đại diện công ty, tổ chức.

Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế: ttyt_yenthe@bacgiang.gov.vn
- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, địa chỉ: Thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Số điện thoại liên hệ: DSCKI Trần Ngọc Đại – Trưởng Khoa Dược – Vật tư, TBYT, số điện thoại: 0915320262 hoặc ThS. DS Phạm Thị Thảo – Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, số điện thoại: 0913002386.

Thời gian nhận báo giá từ ngày đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế đến 17 giờ 00 phút ngày 22/07/2022.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Webiste; Fanpage TTYT (để t/b);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN THẾ

Đặng Hữu Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC VẮC XIN, SINH PHẨM Y TẾ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /TTYT-KHNV ngày 15/07/2022 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế)

STT	Nội dung	Tên thương mại	Hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1.	Vắc xin phòng bệnh dại		Mỗi 1 liều vắc xin hoàn nguyên (0,5ml) chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M)	1	≥ 2,5IU/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		500		
2.	Vắc xin phòng bệnh dại		Kháng nguyên tinh chế từ virus dại chủng L.Pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào Vero	5	≥ 2,5 IU/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		3000		
3.	Huyết thanh kháng dại		Kháng thể kháng vi rút dại	4	1000 IU/5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		500		
4.	Vắc xin phòng bệnh Ung thư cổ tử cung		Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16,18	1	20 mcg, 40 mcg, 40 mcg, 20 mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		500		
5.	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván		Globulin kháng độc tố uốn ván	4	1500 IU/ống	Thuốc tiêm	Đường tiêm		650		
6.	Vắc xin phòng viêm gan B		Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg	1	20mcg/1ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		300		
7.	Vắc xin phòng viêm gan B		Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	5	20mcg/1ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		200		

8.	Vắc xin phòng viêm gan B		Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg	1	10mcg/1ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		300		
9.	Vắc xin phòng viêm gan B		Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	5	10mcg/1ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		200		
10.	Vắc xin phòng Sởi – Quai bị - Rubella		Virus sởi; virus quai bị; virus rubella	1	≥ 1000 CCID50; ≥ 12500 CCID50; ≥ 1000 CCID50/0,5 ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		800		
11.	Vắc xin phòng bệnh thuỷ đậu		Oka/Merck varicella virus, live, attenuated	1	≥ 1350 PFU/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		400		
12.	Vắc xin phòng bệnh thuỷ đậu		Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA)	5	≥ $10^{3,3}$ PFU	Thuốc tiêm	Đường tiêm		100		
13.	Vắc xin phòng phế cầu		Một liều (0,5ml) chứa polysaccharide của các týp huyết thanh $1^{1,2}$, $5^{1,2}$, $6B^{1,2}$, $7F^{1,2}$, $9V^{1,2}$, $14^{1,2}$, $23F^{1,2}$ và các týp huyết thanh $4^{1,2}$, $18C^{1,3}$, $19F^{1,4}$	1	1mcg; 3mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		1.000		
14.	Vắc xin phòng cúm mùa		Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong	2	15mcg; 15mcg;15mcg; 15mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		1.000		

			Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013								
15.	Vắc xin phòng cúm mùa		A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2)-like strain (A/South Australia/34/2019, IVR-197); B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type); B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Yamagata/16/88 lineage) (B/Phuket/3073/2013, wild type)	1	15mcg; 15mcg;15mcg; 15mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		2.500		
16.	Vắc xin phòng cúm mùa		A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-	1	15mcg; 15mcg;15mcg; 15mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		500		

			197); B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã); B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)								
17.	Vắc xin phòng viêm dạ dày – ruột do Rota virus		Mỗi liều 1,5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414	1	$\geq 10^{6.0}CCID_{50}$	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Đường uống		300		
18.	Vắc xin phòng viêm dạ dày – ruột do Rota virus		Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	4	≥ 2 triệu PFU/2ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Đường uống		300		
19.	Vắc xin phòng viêm dạ dày – ruột do Rota virus		Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant ; Rotavirus G2 human-bovine reassortant; Rotavirus G3 human-bovine reassortant ; Rotavirus G4 human-bovine reassortant ; Rotavirus P1A[8] human-bovine reassortant	1	≥ 2,2 triệu IU; ≥ 2,8 triệu IU; ≥ 2,2 triệu IU; ≥ 2,0 triệu IU; > 2,3 triệu IU	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Đường uống		300		

20.	Vắc xin phòng bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, bại liệt, Hib		Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: * Giải độc tố uốn ván * Kháng nguyên Bordetella pertussis: gồm Giải độc tố ho gà (PT) và Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) * Virus bại liệt (bất hoạt): – Týp 1 (Mahoney): – Týp 2 (MEF-1): – Týp 3 (Saukett): * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B * Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): cộng hợp với protein uốn ván	1	Không dưới 20IU; không dưới 40 IU; 25mcg - 25mcg; 40 đơn vị Kháng nguyên D 8 đơn vị Kháng nguyên D 32 đơn vị Kháng nguyên D, lOmcg; 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Thuốc tiêm	Đường tiêm		500		
21.	Vắc xin phòng bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, bại liệt, Hib		Biến độc tố bạch hầu ; Biến độc tố uốn ván ; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg và Pertactin (PRN) 8 mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney); Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) ; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) ; Polysaccharide của Haemophilus influenza	1	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg 25 mcg 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Thuốc tiêm	Đường tiêm		1.500		

			týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván								
22.	Vắc xin phòng viêm não mô cầu		Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C	5	50mcg/0,5ml; 50mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		800		
23.	Vắc xin phòng uốn ván hấp phụ		Giải độc tố uốn ván tinh chế	4	≥ 40IU/0,5 ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		200		
24.	Vắc xin phòng lao		BCG sống, đông khô	4	0,5 mg	Thuốc tiêm	Đường tiêm		1000		
25.	Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản		Vi rút viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết – chủng Nakayama	4	1 ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		500		
26.	Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản		Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	5	6mcg/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		50		
27.	Vắc xin phòng bệnh bạch hầu, uốn ván, ho gà		Giải độc tố bạch hầu; Giải độc tố uốn ván; Giải độc tố ho gà; Filamentous Haemagglutinin; Pertactin	1	≥ 2 IU; ≥ 20 IU; 8 µg; 8 µg; 2,5 µg	Thuốc tiêm	Đường tiêm		50		
28.	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ		Giải độc tố uốn ván tinh chế, Giải độc tố bạch hầu tinh chế	4	Ít nhất 20 đvqt; Ít nhất 2 đvqt/0,5ml	Thuốc tiêm	Đường tiêm		100		

29.	Vắc xin phòng phế cầu		Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn; Protein vận chuyển CRM197.	1	Mỗi liều đơn 0.5ml có chứa: 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 4,4mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 32mcg	Thuốc tiêm	Đường tiêm		300		